

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 29 - 10 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh

Bà Trần Thị Kim Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/TLST- HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Quang H, sinh ngày 23/3/1988; nơi cư trú: Tổ dân phố C T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc M và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Trần Thị Kim A (đã ly hôn) và 03 con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2023/HSST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2023; chấp hành xong án phí dân sự ngày 21/8/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024 cho đến nay (có mặt).

2. Dương Văn T, sinh ngày 21/8/1996; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn P và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HSST ngày 12/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2023; chấp hành xong án phí dân sự sơ thẩm ngày 18/8/2021; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/8/2021; chấp hành xong tiền bồi thường trách nhiệm dân sự ngày 30/01/2023.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2015/HSST ngày 01/6/2015, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2015/HSST ngày 22/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc Dương Văn T phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2015/HSST ngày 01/6/2015 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt buộc T phải chấp hành chung hình phạt của cả hai bản án là 21 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2017, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/12/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Thiều Chí H2, sinh năm 1993 (vắng mặt).

HKTT: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ hiện nay: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Nguyễn Thị Thanh H3, sinh năm 1996 (vắng mặt).

HKTT: Tổ dân phố 2 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Địa chỉ hiện nay: Ngõ C, đường N, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

+ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Quang H và Dương Văn T có mối quan hệ quen biết với nhau thông qua hội nhóm “*Hội Những Người Vỡ Nợ Giúp Đỡ Nhau Làm Lại*” trên mạng xã hội facebook. Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân nên T đã bàn bạc và rủ H đi cướp giật điện thoại di động đắt tiền tại các cửa hàng mua bán điện

thoại di động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, H đồng ý. Thực hiện ý định, khoảng 16 giờ 00 ngày 07/4/2024, H điều khiển xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS 29N9-6170 của T chở T từ thành phố V đến thị trấn H, huyện T để cướp giật điện thoại di động đắt tiền. Trong quá trình di chuyển, T và H đã vào cửa hàng điện thoại di động ở tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc của anh Trần Văn T5, sinh năm 2000, HKTT: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc và quán điện thoại thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc của anh Trương Văn H4, sinh năm 1988, HKTT: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng do các quán có nhiều người không có cơ hội để cướp giật tài sản và do điện thoại di động có mật khẩu “icloud” nên T và H không thực hiện được ý định cướp giật tài sản. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, H và T đi đến thôn A, xã T, huyện T thì T nhìn thấy cửa hàng điện thoại Hung Mobile của anh Thiều Chí H2 đang mở cửa nên bảo H: “*Anh dừng cho em xuống đây*”, ý bảo H dừng xe để T vào cửa hàng của anh H2 cướp giật điện thoại nên H dừng xe lại. T bảo H điều khiển xe mô tô đỗ ở cạnh cửa quán bên tay phải theo hướng nhìn vào cửa hàng để T đi vào quán nếu cướp giật được điện thoại thì sẽ chạy ra vị trí H đỗ xe rồi bỏ chạy. Sau đó, T xuống xe đi bộ qua đường vào cửa hàng của anh H2 còn H dừng xe ở vị trí đã thống nhất. T vào cửa hàng điện thoại gặp và hỏi anh H2 chủ quán mua 01 điện thoại di động Iphone 13 nên anh H2 lấy 01 điện thoại Iphone 13 Pro max màu xanh ngọc để trên mặt bàn của quầy cho T xem điện thoại. Khi T đang xem điện thoại thì có 03 nam thanh niên đi vào quán và mua 01 điện thoại của quán nên T chưa có cơ hội để cướp giật chiếc điện thoại này. Sau khi 03 thanh niên mua điện thoại di động của anh H2 xong rồi ra về thì T đề nghị anh H2 cho xem chiếc điện thoại di động Iphone 14 nên anh H2 lấy ra 01 điện thoại Iphone 14 pro max màu tím than ra cho T xem. Nhận thấy trong quán chỉ có một mình anh H2 nên có cơ hội cướp giật tài sản nên T giả vờ hỏi anh H2 lấy cho T xem cái A1 (tai nghe không dây của I), anh H2 đồng ý rồi cúi xuống gầm quầy tìm A1 cho T. Lợi dụng lúc anh H2 cúi xuống gầm quầy, T nhanh chóng cầm 02 chiếc điện thoại Iphone 13 pro max màu xanh ngọc và Iphone 14 pro max màu tím than để trên mặt quầy của cửa hàng, bỏ chạy ra ngoài cửa hàng rồi nhảy lên ngồi phía sau xe mô tô của H và hô “*nổ máy, nổ máy*”. H nổ máy và tăng ga xe chở T bỏ chạy. Sau khi bỏ chạy thoát, T chia cho H chiếc điện thoại di động Iphone 14 Pro max màu tím than còn T cầm chiếc điện thoại Iphone 13 Pro max màu xanh ngọc. Sau đó, T và H tiếp tục đi đến 01 cửa hàng điện thoại tại xã B, huyện V để cướp giật điện thoại nhưng do cửa hàng chỉ có điện thoại Iphone 8 có giá trị thấp nên T và H không thực hiện hành vi cướp giật tài sản rồi đi về.

Sáng ngày 08/4/2024, H đi xe taxi lên thành phố B, tỉnh Bắc Ninh chơi với người yêu là Nguyễn Thị Thanh H3 hiện đang ở và làm việc tại thành phố B. Sau khi đến phòng trọ gặp H3, H đưa chiếc Iphone 14 Pro max màu tím cướp giật được cho H3 sử dụng. Sau đó, H gọi điện thoại rủ T lên thành phố B gặp nhau để đi tỉnh

Hải Dương cướp giật điện thoại, T đồng ý và hẹn gặp nhau vào chiều ngày 09/4/2024. Đến chiều ngày 09/4/2024, T đi xe mô tô BKS 29N9-6170 lên thành phố B đón H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS 29N9-6170 chở T đi tỉnh Hải Dương để cướp giật điện thoại nhưng không cướp giật được. H điều khiển xe mô tô chở T về thành phố B thì T bàn bạc với H: “*Xem ở đây có cửa hàng nào thì làm cũng được*” ý là cướp giật điện thoại di động ở thành phố B, thì H nói: “*Anh không muốn làm ở đây vì ở đây sợ có người nhận ra*” nhưng T bảo “*Ai biết anh đâu mà lo*”, H đồng ý. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/4/2024, khi đi đến đoạn đường thuộc phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, T nhìn thấy ở bên trái đường theo hướng đi có một cửa hàng điện thoại di động còn mở cửa nên bảo H “*Có quán kìa anh, quay lại*”, H lái xe quay lại. Đến gần quán, T bảo H đứng chờ ở ngoài cửa cảnh giới để T vào cướp giật điện thoại nên H đứng chờ ở ngoài đường, nổ máy xe chờ sẵn. T đi vào trong cửa hàng điện thoại gặp chủ quán giả vờ hỏi xem một chiếc điện thoại Iphone 14 Promax màu trắng, lợi dụng khi chủ quán sơ hở T đã nhanh chóng cầm chiếc điện thoại di động chạy đến chỗ H đứng đợi và nhảy lên xe máy bỏ chạy. Sau khi bỏ chạy thoát, thấy T cầm 02 điện thoại di động là chiếc điện thoại Iphone 13 Pro max cướp giật được ở huyện T ngày 07/4/2024 và chiếc điện thoại Iphone 14 Promax màu trắng vừa cướp giật được nên H bảo T cho H cầm chiếc điện thoại Iphone 13 Pro max, T đồng ý đưa chiếc điện thoại Iphone 13 Promax cho H, sau đó cả hai đi về.

Chiều 10/4/2024, H chở H3 đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Văn A ở phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để H3 cầm cố chiếc điện thoại Iphone 14 promax do H cướp giật được lấy 17.000.000đ và cầm cố 01 xe máy điện của H3 được 7.000.000đ. Sau đó, H và H3 đến 01 cửa hiệu cầm đồ khác gần đó (H và H3 không nhớ địa chỉ cửa hiệu) chuộc 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro của H và 01 chiếc Iphone 13 promax của H3 với giá 17.000.000đ mà cả hai đã cầm cố trước đó rồi H đi taxi một mình về thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/4/2024, H đến quán điện thoại của anh Phạm Văn T2 ở tổ dân phố C Đ, thị trấn Y, huyện Y bán chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax đã cướp giật được ở xã T, huyện T được số tiền 14.000.000đ. Anh T2 đồng ý và thanh toán cho H số tiền 14.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 0963.987.325 mở tại Ngân hàng M1 của H.

Sau khi bị cướp giật 02 chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax và Iphone 13 Promax vào ngày 07/4/2024, anh H2 trình báo Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tiến hành trích xuất dữ liệu camera có chứa video liên quan đến hành vi phạm tội của T và H vào 01 USB để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra, ngày 13/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã xác minh làm rõ, triệu tập T và H về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan điều

tra, H và T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ của T 01 điện thoại di động mặt sau bằng nhựa màu đỏ, trên mặt ghi chữ SAMSUNG đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0988.255.807; thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0963.987.325 đã qua sử dụng.

Ngày 13/4/2024, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại tổ dân phố C T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, thu giữ trong ngăn tủ nhựa màu trắng đặt sát tường bên tay phải ngay cửa ra vào phòng ngủ của H 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, cổ tròn, phía trước ngực áo có in dòng chữ “VERS ACEN”, ở ống tay áo có in hình viền hoa văn màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen cổ bẻ, có gắn mác màu trắng ghi ký tự “W & W” đã qua sử dụng và 01 chiếc quần dài nỉ màu đen, có dây rút cạp quần, ghi chữ “adidas” ở cạp quần, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím, dung lượng 128GB, do anh Nguyễn Văn A giao nộp và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dương, dung lượng 128GB, do anh Phạm Văn T2 giao nộp.

Quá trình điều tra làm rõ sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 10/4/2024, T đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, màu nâu, gắn BKS: 29N9-6170 cho anh Nguyễn Văn T3 ở Thôn T, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội với giá 700.000đ. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô BKS: 29N9-6170 do anh T3 giao nộp.

Ngày 05/6/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định tại phòng K - Công an tỉnh V tiến hành giám định số và điện tử đối với 01 USB do anh H2 giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số 1758/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng K - Công an tỉnh V kết luận: Trích xuất được 17 (mười bảy) ảnh diễn biến vụ việc từ hai tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định; sao lưu được hai tệp video lưu vào hai đĩa DVD. Qua nghiên cứu nội dung Kết luận giám định số 1758 thể hiện phù hợp với diễn biến T và H thực hiện hành vi cướp giật điện thoại tại cửa hàng H5 ngày 07/4/2024 tại thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 19/4/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Yêu cầu định giá tài sản đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T tiến hành định giá tài sản đối với 02 chiếc điện thoại di động mà T và H đã cướp giật tài sản của anh Thiều Chí H2.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2024 kết luận: *Giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 14 Promax, màu tím, dung lượng 128GB, số IMEI: 352872330060803, IMEI2: 352872330132081; Tình*

trạng: đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 4 năm 2024 là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và Giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128GB, số IMEI: 353324652868073, IMEI2: 353324652776466; Tình trạng: Đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 4 năm 2024 là 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 34.500.000đ (Ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài hành vi phạm tội đã nêu ở trên, quá trình điều tra còn xác định sau khi có được số tiền là 14.000.000đ từ việc bán chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, Phạm Quang H đã chuyển khoản cho H3 số tiền 7.000.000đ còn lại H chi tiêu ăn uống, trả tiền xe taxi hết khoảng hơn 1.000.000đ. Còn lại số tiền 5.500.000đ, H đã sử dụng để đánh bạc trên mạng internet, cụ thể:

Ngày 11/4/2024, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 Pro của H, bên trong điện thoại lắp sim điện thoại số 0869.739.126, kết nối mạng Internet truy cập trang web “Kubet77” ra đường link truy cập trang Web là <https://vm.vc9363k.netsau> đó H đăng nhập vào tài khoản do H mở tại trang Web này có tên đăng nhập là “21.88.68”, mật khẩu đăng nhập là “huyhuyen”. Sau đó, H bấm vào mục “xóc đĩa” hiện ra đường link trang Web “ga.vn2kuvideo.com” để thực hiện việc đánh bạc trên web. H sử dụng tài khoản Ngân hàng 0963.987.325 mở tại Ngân hàng M1 của H chuyển tiền nạp 02 lần liên tiếp đến các số tài khoản Ngân hàng do trang Web đánh bạc đưa ra. Lần thứ nhất: Vào hồi 18 giờ 41 phút ngày 11/4/2024, H nạp số tiền 5.000.000đ đến số tài khoản 9938.724.837 của Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 mang tên chủ tài khoản Nguyễn Bích T6, sinh năm 1990, HKTT: thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Lần thứ hai: Vào hồi 19 giờ 12 phút cùng ngày, H nạp số tiền 500.000đ đến số tài khoản 0342.354.613 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V mang tên chủ tài khoản Trần Văn D, sinh năm 2003, HKTT: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi được quy đổi ra tiền ảo để tham gia đánh bạc với tỷ lệ nạp và rút tiền khi tham gia đánh bạc là 1.000đ = 01 điểm; H đã tham gia cá cược ở trò chơi “xóc đĩa” để đánh bạc. Hình thức, tỷ lệ được thua của trò chơi game “xóc đĩa” trên trang web “Kubet77” như sau: H sử dụng số điểm để đặt cược trực tiếp với “nhà cái”, khi bắt đầu ván cược thì H sẽ có 15 giây để đặt cược “chẵn” hoặc “lẻ”; nhà cái sử dụng 04 quân “vì”, mỗi quân vị có 2 mặt đỏ và trắng. Sau 15 giây sẽ mở bát, kết quả nếu có 4 quân vị mặt đỏ hoặc trắng; 2 quân vị mặt đỏ, 2 quân vị mặt trắng là chẵn; 3 quân vị mặt đỏ, 01 quân vị mặt trắng hoặc 3 quân vị mặt trắng, 01 quân vị mặt đỏ là lẻ. Nếu trùng với chẵn hoặc lẻ mà trước đó H đã đặt cược thì thắng và được nhà cái trả lại số điểm ban đầu đã đặt cược và số điểm đã thắng sau khi chiết khấu 4% của số điểm đã đặt cược. H cược liên tục và thua hết số tiền trên. Lúc này, do không còn tiền để đánh bạc nên H đi đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn T4 ở thị trấn T, huyện Y gặp và bán chiếc điện thoại di động Iphone 11 pro cho anh T4 được số tiền 4.000.000đ bằng hình

thức nhận chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của H. Khoảng 20 giờ 27 phút ngày 11/4/2024, trước khi H đưa điện thoại cho anh T4 thì H đã vào ứng dụng và nạp toàn bộ số tiền 4.000.000đ này vào tài khoản game đánh bạc nêu trên của H qua tài khoản Ngân hàng số 757.46.37 mang tên chủ tài khoản Dương Văn T7, sinh năm 1985, HKTT: xóm C, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, H ra quán Internet truy cập vào tài khoản đánh bạc của mình và tiếp tục thực hiện cá cược đánh bạc như nêu trên thì bị thua hết số tiền trên nên H nghỉ không chơi nữa mà đi về nhà.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập Sao kê lịch sử giao dịch chuyển tiền và nhận tiền của số tài khoản Ngân hàng 0963.987.325 mở tại Ngân hàng M1 của Phạm Quang H. Kết quả sao kê lịch sử giao dịch chuyển tiền phù hợp với kết quả nạp tiền đổi điểm đánh bạc trong tài khoản “21.88.68” nêu trên.

Quá trình điều tra xác định, anh Nguyễn Văn T4 sau khi mua chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro của H đã bán cho người không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H sử dụng máy tính laptop có kết nối internet truy cập vào trang web “Kubet77” ra đường link truy cập trang Web là <https://vm.vc9363k.nets> sau đó đăng nhập vào tài khoản do H mở tại trang Web này có tên đăng nhập là “21.88.68”, mật khẩu đăng nhập là “huyhuyen” rồi trích xuất lịch sử các giao dịch nạp tiền và lịch sử chơi game trên tài khoản “21.88.68”. Kết quả phù hợp với quá trình nạp tiền và chơi trò chơi “xóc đĩa” mà H đã đánh bạc ngày 11/4/2024.

Ngày 20/5/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã có Văn bản số 1380 gửi Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh V; văn bản số 1381 gửi Cục P1 và thông tin điện tử - Bộ T8; văn bản số 1382 gửi Trung tâm I2 (VNNIC) - Bộ T8 với nội dung đề nghị xác minh tên miền [vc9363k.net](https://vm.vc9363k.net) và vn2kuvideo.com.

Ngày 13/6/2024, cơ quan điều tra nhận được Văn bản phúc đáp số 671/STTTT-TTHTTT ngày 07/6/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh V, trả lời: “1. Về địa chỉ IP máy chủ của trang web: Trang web “vn.vc3777k.net” không có địa chỉ IP;

- Trang web “ga88.vn2kuvideo.com” địa chỉ IP là 45.223.148.204 tại Mỹ;
- Trang web “va.vc9363k.net” địa chỉ IP là 8.8.8.8 tại Mỹ;
- Trang web ga.vn2kuvideo.com địa chỉ IP là 172.64.145.111 và 104.18.42.145 tại Mỹ.

2. Theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng: “Trò chơi điện tử trên mạng được phân loại theo phương thức cung cấp và sử dụng dịch vụ, bao gồm: (1) Trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp (gọi tắt là trò chơi G1); (2) Trò chơi điện tử chỉ có sự tương tác giữa người chơi với hệ

thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp (gọi tắt là trò chơi G2); (3) Trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau nhưng không có sự tương tác giữa người chơi với hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp (gọi tắt là trò chơi G3); (4) Trò chơi điện tử được tải về qua mạng, không có sự tương tác giữa người chơi với nhau và giữa người chơi với hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp (gọi tắt là trò chơi G4). Ngoài ra, còn phân loại theo độ tuổi của người chơi phù hợp với nội dung và kịch bản trò chơi".

Doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ trò chơi G1 khi có Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử và Q định phê duyệt nội dung, kịch bản đối với từng trò chơi điện tử do Bộ T8 cấp.

Doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ trò chơi G2, G3, G4 khi có Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử và thông báo cung cấp dịch vụ đối với từng trò chơi điện tử.

Như vậy, trò chơi điện tử trên mạng chỉ được phép hoạt động khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng nêu trên được Bộ T8 cấp phép theo quy định của pháp luật.

3. Về việc cung cấp thông tin cá nhân, tổ chức quản lý trang mạng, phương thức hoạt động, nội dung hoạt động: Theo quy định tại chương 4 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; khoản 23, khoản 24 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP của chính phủ: việc cấp phép cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng thuộc thẩm quyền của Bộ T8.

Do vậy, Sở T không đủ thông tin về trang web nêu trên để cung cấp theo đề nghị của Cơ quan CSĐT – Công an huyện T".

Ngày 05/6/2024, Cục P1, Truyền hình và Thông tin điện tử thuộc Bộ T8 có văn bản phúc đáp số 1486/PTTH&TTĐT, trả lời: "Cục phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử không thẩm định, cấp phép bất cứ giấy phép hoạt động nào cho các ứng dụng, trò chơi liên quan đến trang web "ga.vn2kuvideo.com" và "ga88.vn2kuvideo.com". Do vậy Cục P1, Truyền hình và Thông tin điện tử không có các thông tin liên quan đến các tên miền nêu trên".

Ngày 10/6/2024, Trung tâm I2 thuộc Bộ T8 có văn bản phúc đáp số 1923/VNNIC trả lời: "1. Trang web: "vn.vc9363k.net" hoạt động dưới tên miền quốc tế vn.vc9363k.net tên miền cấp dưới của tên miền vc9363k.net; "ga.vn2kuvideo.com" hoạt động dưới tên miền ga.vn2kuvideo.com - tên miền cấp dưới của tên miền vn2kuvideo.com; "ga88.vn2kuvideo.com" hoạt động dưới tên miền ga88.vn2kuvideo.com - tên miền cấp dưới của tên miền vn2kuvideo.com, đăng ký trực tiếp với tổ chức quốc tế ở nước ngoài, các thông tin liên quan đến tên miền do tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ quản lý.

Qua tra cứu thông tin chi tiết của tên miền quốc tế tại địa chỉ <https://whois.icann.org> (Whois của Tổ chức quản lý tên miền và số quốc tế ICANN) cho thấy: tên miền vc9363k.net và vn2kuvideo.com đăng ký qua Công ty G.com, LLC; sử dụng dịch vụ ẩn giấu thông tin, chi tiết như file đính kèm công văn.

2. Tính đến thời điểm hiện tại, theo trang web tra cứu địa chỉ IP "<http://www.kloth.net/services/nslookup.php>", không tra cứu được địa chỉ IP của tên miền vn.vc9363k.net (chi tiết như file đính kèm công văn). Tên miền ga.vn2kuvideo.com có địa chỉ IP là 172.64.145.111 và 104.18.42.145; tên miền ga88.vn2kuvideo.com có địa chỉ IP là 45.223.61.204.

Địa chỉ 172.64.145.111 thuộc vùng 172.64.0.0/13; địa chỉ 104.18.42.145 thuộc vùng 104.16.0.0/12 được Tổ chức quản lý IP/ASN khu vực B (ARIN) cấp cho C, I1 tại Mỹ; địa chỉ 45.223.61.204 thuộc vùng 45.223.0.0/16 được ARIN cấp cho Incapsula Inc tại Mỹ.

Do các vùng địa chỉ trên không thuộc quản lý của Việt Nam, việc xác minh sử dụng địa chỉ IP phụ thuộc vào dữ liệu lưu trữ của doanh nghiệp đang quản lý trực tiếp địa chỉ. Thông tin chi tiết về các vùng địa chỉ IP và thông tin liên hệ của doanh nghiệp nước ngoài được tra cứu tại cơ sở dữ liệu của ARIN được gửi đính kèm theo.

3. VNNIC là cơ quan có chức năng quản lý, cấp, phân bổ tài nguyên Internet (tên miền, địa chỉ IP/ASN), các nội dung, thông tin khác không thuộc lĩnh vực chuyên môn do VNNIC phụ trách nên không có thông tin để cung cấp."

Quá trình điều tra xác định ngày 07/4/2024, Phạm Quang H còn có hành vi nạp 2.900.000đ từ tài khoản của H đến số tài khoản 0000.603.819.754 của Ngân hàng M1 để tham gia đánh bạc trên trang web "Kubet77", sau đó H thua hết số tiền này. Bản thân H chưa có tiền án, tiền sự gì về các tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc. Ngoài ra trước đó H đã tham gia đánh bạc được thua bằng tiền trên trang web "Kubet77" nhưng không nhớ thời gian nạp, rút tiền và các trò chơi cá cược đã chơi trên trang web. Quá trình cho H đăng nhập lại vào trang web "Kubet77" nhưng không thu giữ được lịch sử các lần nạp, rút tiền và lịch sử cá cược các lần H đánh bạc trên mạng trước ngày 07/4/2024 nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với H về các lần đánh bạc này.

Đối với Nguyễn Thị Thanh H3, quá trình điều tra xác định, sau khi cướp giật được tài sản là 02 chiếc điện thoại thì H cầm 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím sau đó đưa H3 là bạn gái của H sử dụng một vài hôm cho đến ngày 10/4/2024 thì mang đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn A lấy tiền. Việc H3 được H đưa cho điện thoại là vật chứng của vụ án sử dụng thì H3 không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét đề cập xử lý đối với H3.

Đối với anh Nguyễn Văn A là người nhận cầm cố chiếc điện thoại do H phạm tội mà có nhưng anh A không biết chiếc điện thoại này là tài sản do phạm tội mà có,

anh A có giấy tờ hoạt động kinh doanh cầm đồ nên không xem xét đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn A.

Đối với anh Phạm Văn T2 là người mua lại chiếc điện thoại Iphone 13 Promax do H phạm tội mà có. Nhưng khi mua điện thoại của H, anh T2 không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn T4 là người đã mua lại chiếc điện thoại Iphone 11 Pro của H. Sau đó, H đã sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định khi mua điện thoại anh T4 không biết rõ mục đích H bán để lấy tiền đánh bạc trên mạng vì vậy không xem xét đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn T3, quá trình điều tra xác định là người làm nghề thu mua sắt vụn. Ngày 10/4/2024 anh T3 đã mua lại chiếc xe máy BKS: 29N9-6170 của Dương Văn T là phương tiện T sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên việc mua bán chiếc xe máy trên anh T3 không biết rõ nguồn gốc và mục đích sử dụng của T nên không xem xét xử lý đối với anh T3 .

Đối với Nguyễn Bích T6, sinh năm 1990, HKTT: thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận là chủ tài khoản Ngân hàng số 9938.724.837 và Dương Văn T7, sinh năm 1985, HKTT: Xóm C, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là chủ tài khoản Ngân hàng số 757.46.37: Quá trình điều tra xác định, ngày 11/4/2024, Phạm Quang H đã nạp số tiền 5.000.000đ đến số tài khoản Ngân hàng đứng tên chủ tài khoản là Nguyễn Bích T6 và nạp số tiền 4.000.000đ đến số tài khoản Ngân hàng đứng tên chủ tài khoản là Dương Văn T7 để đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, tỉnh Bình Thuận tiến hành hoạt động điều tra xác minh liên quan đến Nguyễn Bích T6, xác định Nguyễn Bích T6 hiện không có mặt tại địa phương, không xác định được đi đâu làm gì, ở đâu. Cơ quan điều tra – Công an huyện T cũng đã tiến hành triệu tập làm việc với Dương Văn T7 tuy nhiên hiện tại Dương Văn T7 không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Văn D, sinh năm 2003, HKTT: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là chủ tài khoản Ngân hàng số 0342.354.613; Quá trình điều tra xác định, ngày 11/4/2024 H đã nạp số tiền 500.000đ đến số tài khoản Ngân hàng đứng tên chủ tài khoản là Trần Văn D để đánh bạc. Ngày 04/9/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã gửi Quyết định ủy thác điều tra số 1160 đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để xác minh đối với Trần Văn D, đến nay chưa có kết quả trả lời nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với số tài khoản 0000.603.819.754 của Ngân hàng M1 là số tài khoản mà H đã chuyển khoản 2.900.000đ ngày 07/4/2024 để nạp điểm đánh bạc trên web. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn gửi Ngân hàng M1 xác minh thông tin chủ tài khoản và sao kê lịch sử giao dịch, tuy nhiên chưa có công văn

trả lời của Ngân hàng nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi cướp giật điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng tại một cửa hàng điện thoại thuộc phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh vào buổi tối ngày 09/4/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã gửi công văn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B để tiến hành điều tra, xác minh theo thẩm quyền. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B đang rà soát, xác minh để giải quyết theo thẩm quyền nên không xem xét xử lý tại vụ án này.

Tại Cáo trạng số: 73/CT- VKSTD ngày 02/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Dương Văn T và Phạm Quang H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Phạm Quang H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn T và Phạm Quang H phạm tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn T; áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quang H; xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, xử phạt bị cáo Phạm Quang H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quang H phạm tội “Đánh bạc”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quang H; xử phạt bị cáo Phạm Quang H từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Phạm Quang H là từ 05 năm 03 tháng đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động mặt sau bằng nhựa màu đỏ, trên mặt ghi chữ SAMSUNG, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0988.255.807 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0963.987.325, đã qua sử dụng;

Tịch thu, bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu BKS: 29N9-6170;

Tịch thu, tiêu hủy 01 áo phong cộc tay màu trắng cổ tròn, phía trước ngực áo có in dòng chữ “VERS ACEN”, ở ống tay áo có in hình viền hoa văn màu đen đã qua sử dụng; 01 áo phong cộc tay màu đen, có cổ bẻ, có gắn móc màu trắng ghi ký tự “W & W” đã qua sử dụng và 01 quần dài nỉ màu đen, có dây rút cạp quần, ghi chữ “adidas” ở cạp quần, đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Dương Văn T và Phạm Quang H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn T và Phạm Quang H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định:

Do cần tiền để trả nợ và tiêu sài cá nhân nên khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/4/2024, tại cửa hàng điện thoại H của anh Thiều Chí H2 ở thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Phạm Quang H và Dương Văn T đã có hành vi cướp giật 01 điện thoại Iphone 13 pro max màu xanh ngọc và 01 điện thoại Iphone 14 pro max màu tím than của anh Thiều Chí H2. Trị giá tài sản bị cướp giật là 34.500.000đ.

Ngoài hành vi cướp giật tài sản trên, ngày 11/4/2024 Phạm Quang H còn sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11Pro của H, bên trong điện thoại lắp sim điện thoại số 0963.987.325, kết nối mạng Internet để thực hiện hành vi đánh bạc trên web 03 lần với tổng số tiền đánh bạc là 9.500.000đ.

[3] Hành vi cướp giật điện thoại di động của Phạm Quang H và Dương Văn T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự:

Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm..*”

Hành vi đánh bạc có sử dụng mạng internet của Phạm Quang H đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “ *1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

...c) Sử dụng mạng internet ...để phạm tội”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với hành vi cướp giật tài sản, có tính chất đồng phạm giản đơn; trong vụ án này, Dương Văn T là người giữ vai trò chính, T vừa là người khởi sự, rủ rê, lôi kéo Phạm Quang H vào việc phạm tội, vừa là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động của anh Thiều Chí H2 còn Phạm Quang H là đồng phạm tích cực với T, thực hiện nhiệm vụ cảnh giới cho T và điều khiển xe mô tô chở T bỏ chạy sau khi T thực hiện hành vi cướp giật được tài sản; Ngoài việc thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị cáo Phạm Quang H còn thực hiện hành vi đánh bạc có sử dụng mạng internet. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Dương Văn T và Phạm Quang H là người có nhân thân xấu đều đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Văn T và Phạm Quang H có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phạm Quang H quá trình điều tra đã tác động gia đình bồi

thường số tiền 14.000.000đ cho anh Phạm Văn T2, bị hại anh Thiều Chí H2 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, có bố đẻ là thương binh hạng 3/4, bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*.

Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các bị cáo tại phiên tòa, thể hiện các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với người có liên quan đến vụ án: Đối với Nguyễn Thị Thanh H3, quá trình điều tra xác định, sau khi cướp giật được tài sản là 02 chiếc điện thoại thì H cầm 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím sau đó đưa H3 là bạn gái của H sử dụng một vài hôm cho đến ngày 10/4/2024 thì mang đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn A lấy tiền. Việc H3 được H đưa cho điện thoại là vật chứng của vụ án sử dụng thì H3 không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét đề cập xử lý đối với H3.

Đối với anh Nguyễn Văn A là người nhận cầm cố chiếc điện thoại do H phạm tội mà có nhưng anh A không biết chiếc điện thoại này là tài sản do phạm tội mà có, anh A có giấy tờ hoạt động kinh doanh cầm đồ nên không xem xét đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn A.

Đối với anh Phạm Văn T2 là người mua lại chiếc điện thoại Iphone 13 Promax do H phạm tội mà có. Nhưng khi mua điện thoại của H, anh T2 không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn T4 là người đã mua lại chiếc điện thoại Iphone 11 Pro của H. Sau đó, H đã sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định khi mua điện thoại anh T4 không biết rõ mục đích H bán để lấy tiền đánh bạc trên mạng vì vậy không xem xét đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn T3, quá trình điều tra xác định là người làm nghề thu mua sắt vụn. Ngày 10/4/2024 anh T3 đã mua lại chiếc xe máy BKS: 29N9-6170 của Dương Văn T là phương tiện T sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên việc mua bán chiếc xe máy trên anh T3 không biết rõ nguồn gốc và mục đích sử dụng của T nên không xem xét xử lý đối với anh T3 .

Đối với Nguyễn Bích T6, sinh năm 1990, HKTT: Thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận là chủ tài khoản Ngân hàng số 9938.724.837 và Dương Văn T7, sinh năm 1985, HKTT: Xóm C, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là chủ tài khoản Ngân hàng số 757.46.37. Quá trình điều tra xác định ngày 11/4/2024, Phạm Quang H đã nạp số tiền 5.000.000đ đến số tài khoản Ngân hàng đứng tên chủ tài khoản là Nguyễn Bích T6 và nạp số tiền 4.000.000đ đến số tài khoản Ngân hàng đứng tên chủ tài khoản là Dương Văn T7 để đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, tỉnh Bình Thuận tiến hành hoạt động điều tra xác minh liên quan đến Nguyễn Bích T6, xác định Nguyễn Bích T6 hiện không có mặt tại địa phương, không xác định được đi đâu làm gì, ở đâu. Cơ quan điều tra – Công an huyện T đã tiến hành triệu tập làm việc với Dương Văn T7 tuy nhiên hiện tại Dương Văn T7 không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Văn D, sinh năm 2003, HKTT: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là chủ tài khoản Ngân hàng số 0342.354.613; Quá trình điều tra xác định ngày 11/4/2024, H đã nạp số tiền 500.000đ đến số tài khoản Ngân hàng đứng tên chủ tài khoản là Trần Văn D để đánh bạc. Ngày 04/9/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã gửi Quyết định ủy thác điều tra số 1160 đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để xác minh đối với Trần Văn D, đến nay chưa có kết quả trả lời nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với số tài khoản 0000.603.819.754 của Ngân hàng M1 là số tài khoản mà H đã chuyển khoản 2.900.000đ ngày 07/4/2024 để nạp điểm đánh bạc trên web. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn gửi Ngân hàng M1 xác minh thông tin chủ tài khoản và sao kê lịch sử giao dịch, tuy nhiên chưa có công văn trả lời của Ngân hàng nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với hành vi cướp giật điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng tại một cửa hàng điện thoại thuộc phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh vào buổi tối ngày 09/4/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã gửi công văn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B để tiến hành điều tra, xác minh theo thẩm quyền. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B đang rà soát, xác minh để giải quyết theo thẩm quyền nên không xem xét xử lý tại vụ án này.

[8] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh dương cơ quan điều tra đã thu giữ, xác định là tài sản hợp pháp của anh Thiều Chí H2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 02 chiếc điện thoại di động trên cho anh H2. Sau khi nhận lại tài

sản anh H2 không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động mặt sau bằng nhựa màu đỏ, trên mặt ghi chữ SAMSUNG, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0988.255.807, trên màn hình bị rạn nứt, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0963.987.325, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H; quá trình điều tra xác định, T và H sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, BKS: 29N9-6170, quá trình điều tra bị cáo T khai nhận đặt mua trên mạng xã hội không có giấy tờ. Tiến hành tra cứu thông tin chủ sở hữu chiếc xe mô tô này xác định thông tin Trần Thị N, địa chỉ: Xóm C, tổ A, Cụm B, Phường K, quận T, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường K, Quận T, thành phố Hà Nội xác định tại địa chỉ nêu trên không có công dân nào là Trần Thị N. Tiến hành tra cứu trên dữ liệu xe máy vật chứng xác định không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Xác định, ngày 07/4/2024, bị cáo T và bị cáo H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 áo phong cộc tay màu trắng cổ tròn, phía trước ngực áo có in dòng chữ “VERS ACEN”, ở ống tay áo có in hình viền hoa văn màu đen đã qua sử dụng; 01 áo phong cộc tay màu đen, có cổ bẻ, có gắn móc màu trắng ghi ký tự “W & W” đã qua sử dụng và 01 quần dài nỉ màu đen, có dây rút cạp quần, ghi chữ “adidas” ở cạp quần, đã qua sử dụng thu giữ trong ngăn tủ nhựa màu trắng đặt sát tường bên tay phải ngay cửa ra vào phòng ngủ của bị cáo H, là quần áo H mặc trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 07/4/2024, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 14.000.000đ của anh Phạm Văn T2 mua chiếc điện thoại do bị cáo H phạm tội mà có. Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị H1 là mẹ đẻ bị cáo H đã bồi thường trả lại đầy đủ cho anh T2. Sau khi nhận đủ tiền, anh T2 không có yêu cầu đề nghị gì khác; bà H1 không yêu cầu bị cáo H phải trả lại cho bà số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 700.000đ anh Nguyễn Văn T3 đã mua lại chiếc xe máy của bị cáo T sau đó đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Quá trình điều tra, anh T3 không yêu cầu đề nghị bị cáo T bồi thường số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn A yêu cầu chị H3 phải bồi thường trả lại anh số tiền 17.000.000đ cầm cố chiếc điện thoại đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Quá trình điều tra anh A và chị H3 đề nghị tự thỏa thuận giải quyết với nhau không đề cập xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo Phạm Quang H phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Quang H 02 (Hai) năm tù. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Quang H 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội danh là 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động mặt sau bằng nhựa màu đỏ, trên mặt ghi chữ SAMSUNG, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0988.255.807 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0963.987.325, đã qua sử dụng;

Tịch thu, bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu BKS: 29N9-6170;

Tịch thu, tiêu hủy 01 áo phong cộc tay màu trắng cổ tròn, phía trước ngực áo có in dòng chữ “VERS ACEN”, ở ống tay áo có in hình viền hoa văn màu đen đã qua sử dụng; 01 áo phong cộc tay màu đen, có cổ bẻ, có gấn mác màu trắng ghi ký tự “W & W” đã qua sử dụng và 01 quần dài nỉ màu đen, có dây rút cạp quần, ghi chữ “adidas” ở cạp quần, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Dương Văn T và Phạm Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh